

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107/2024/HSST  
Ngày: 12/6/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo Nhi- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 12/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lê Anh V (tên gọi khác Cu Đ)**, sinh ngày 24/4/1993 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 12/7 LND, Tổ 5, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ sơn ô tô; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Căn cước công dân: 064093007257; Học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ cha và bà Lê Thị Đào (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền án, Tiền sự: Không;

*\* Về nhân thân:*

- Tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 28/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố P xét xử tuyên phạt 48 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam Gia Trung; đến ngày 12/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác.

- Tại Bản án số 125/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố P xét xử tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam Xuân Phước; đến ngày 28/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác (đã được xóa án tích).

Bị can Lê Anh V bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 17/01/2024, sau đó

bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

*Người tham gia tố tụng:* Người chứng kiến: Ông Rơ Mah W, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: làng Ngó, phường TB, thành phố P, Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh V sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian năm 2021. Qua các mối quan hệ xã hội, V có số điện thoại của một đối tượng tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, V gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy, thì Q đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường BK, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, V đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) chở đến điểm hẹn gặp Q và mua 01 gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cầm trên tay rồi đón xe ôm của một người đàn ông khác (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) chở đến khu vực bãi đất trống thuộc làng Ng, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích tìm nơi sử dụng. Vào lúc 15 giờ ngày 09/01/2024, khi V đang đi bộ tại khu đất trống thuộc hẻm 220 đường LD, làng Ngó, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thấy lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P cùng lực lượng Công an phường TB đi đến, V sợ nên ném gói nilon chứa ma túy đang cầm trên tay xuống đất ngay tại vị trí đang đứng, thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 1806 3304 8623).

Tại Cáo trạng số 109/CTr-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Anh V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 01 **năm 06 tháng đến 02 năm tù**.

Tại bản Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2498 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

*Ý kiến của người tham gia tố tụng:*

- Ông Rơ Mah W (Lời khai tại hồ sơ): Ông chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả

tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 0,2498 gam chất ma túy loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội phạm do cố ý không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, vừa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Đối với đối tượng tên Q ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Xử lý vật chứng:

Chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói trong 01 bì công văn niêm phong ghi “Số 111/PC09 ngày 18 tháng 01 năm 2024” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tiêu hủy

Điện thoại di động hiệu Sam Sung: kèm thẻ sim là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung công

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Anh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Lê Anh V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

4/ *Các vấn đề khác:*

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì công văn dán kín cùng ghi số 111/PC09 ngày 18/01/2024 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký và họ tên của TĐT, Ng Minh T, Hoàng Ngọc B).

+ Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm sim số (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Anh V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường PĐ, P, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thu Hương**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường PĐ, P, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thu Hương**